

Số: *1011* /TCT-KK
Vv hoàn thuế GTGT

Hà Nội, ngày *08* tháng 11 năm 2011

Kính gửi: - Công ty liên doanh dược phẩm MEBIPHAR-AUSTRAPHARM;
- Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 151/11/CV-LD ngày 30/9/2011 của Công ty liên doanh dược phẩm MEBIPHAR-AUSTRAPHARM, mã số thuế 0303023486 về việc kê khai khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT). Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ điểm 1.3 Mục III Phần B Thông tư số 32/2008/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT;

- Căn cứ điểm 3.1 Phần C Thông tư số 120/2002/TT-BTC ngày 30/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ quy định về việc in, phát hành, quản lý, sử dụng hoá đơn: “Đối với tổ chức, cá nhân đã mua hoá đơn nhưng sử dụng bất hợp pháp (bỏ trốn) thì hoá đơn đó không được chấp nhận kê khai để tính khấu trừ thuế GTGT hoặc hoàn thuế GTGT và không được tính vào chi phí hợp lý.”

- Căn cứ điểm 6 Mục V Phần B Thông tư số 61/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử lý vi phạm pháp luật thuế;

- Căn cứ điểm 2 công văn số 7333/BTC-TCT ngày 24/6/2008 của Bộ Tài chính về việc xử lý cơ sở kinh doanh sử dụng hoá đơn bất hợp pháp:

“2.1. Trường hợp cơ quan thuế, cơ quan công an, cơ quan chức năng khác trong quá trình kiểm tra, xác minh, điều tra kết luận hoá đơn do cơ sở kinh doanh sử dụng là hoá đơn bất hợp pháp thì:

2.1.1. Cơ sở kinh doanh không được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, trường hợp đã khấu trừ (hoặc đã được hoàn) thì cơ quan thuế xử lý truy thu, truy hoàn số thuế GTGT đã khấu trừ (đã hoàn).

2.1.2. Cơ sở kinh doanh không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào theo hoá đơn bất hợp pháp.

2.1.3. Trường hợp cơ quan thuế kiểm tra và yêu cầu cơ sở kinh doanh chứng minh: cơ sở kinh doanh có mua hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh; có hợp đồng mua bán, văn bản thanh lý hợp đồng (nếu có); có phiếu xuất kho, nhập kho, chứng từ thanh toán tiền và hạch toán kế toán theo đúng quy định; cơ sở kinh doanh có cam kết việc mua hàng hoá, dịch vụ là có thật, hàng hoá, dịch vụ mua vào đã được bán ra có kê khai, nộp thuế, hạch toán kế toán đầy đủ và cơ sở kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật thì cơ quan thuế thực hiện ấn định chi phí mua hàng, chi phí mua dịch vụ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định điểm 7 Phần Đ Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính đối với những trường hợp sử dụng hoá đơn bất hợp pháp để hạch toán vào chi phí trước ngày 1/7/2007; hoặc ấn định theo yếu tố chi

1
111

phí mua hàng hoá, dịch vụ theo quy định tại điểm 2.1 Mục XII Phần B Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính nêu trên đối với những trường hợp sử dụng hoá đơn bất hợp pháp để hạch toán vào chi phí từ ngày 1/7/2007....

2.2. Trường hợp cơ sở kinh doanh sử dụng hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ của cơ sở kinh doanh bỏ trốn để kê khai khấu trừ thuế GTGT, tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN mà thời điểm mua hàng hoá, dịch vụ phát sinh trước ngày xác định cơ sở kinh doanh bỏ trốn theo thông báo của cơ quan thuế và cơ quan thuế hoặc các cơ quan chức năng khác chưa đủ căn cứ để kết luận đó là hoá đơn bất hợp pháp thì cơ quan thuế phải thực hiện kiểm tra xác định đúng có hàng hoá, dịch vụ mua vào và yêu cầu cơ sở kinh doanh chứng minh và chịu trách nhiệm trước pháp luật việc mua bán là có thật; có hợp đồng mua bán, văn bản chứng từ thanh lý hợp đồng (nếu có), phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, chứng từ thanh toán tiền; hàng hoá, dịch vụ mua vào của cơ sở kinh doanh bỏ trốn được sử dụng để phục vụ hoạt động kinh doanh đã bán ra và đã kê khai thuế, có hạch toán kế toán đầy đủ, đúng quy định thì cơ sở kinh doanh được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo hoá đơn mua vào đó và tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Khi cơ quan thuế hoặc các cơ quan chức năng khác trong quá trình kiểm tra, xác minh, điều tra kết luận hoá đơn do cơ sở kinh doanh sử dụng là hoá đơn bất hợp pháp thì cơ sở kinh doanh bị xử lý như điểm 2.1 nêu trên.”

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, thì: Trường hợp Công ty liên doanh dược phẩm MEBIPHAR-AUSTRAPHARM sử dụng các hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ ký hiệu ME/2007N số 65204 ngày 01/12/2008 và hoá đơn ký hiệu ME/2007N số 65216 ngày 28/12/2009 của Công ty đầu tư xây dựng và thương mại Tuấn Kiệt để kê khai khấu trừ thuế GTGT, tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp; Công ty đầu tư xây dựng và thương mại Tuấn Kiệt đã bỏ địa chỉ kinh doanh từ ngày 09/10/2009 theo thông báo số 137/TB-DNBT-CCT ngày 14/10/2009 của Chi cục Thuế Bình Tân (Thành phố Hồ Chí Minh), thì:

- Đối với hoá đơn số 065204 Công ty Tuấn Kiệt xuất trước ngày Chi cục Thuế Bình Tân ra thông báo bỏ trốn thì đề nghị Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra xử lý theo hướng dẫn tại điểm 2.2 công văn số 7333/BTC-TCT ngày 24/6/2008 của Bộ Tài chính.

- Đối với hoá đơn số 065216 Công ty Tuấn Kiệt xuất sau ngày Chi cục Thuế Bình Tân ra thông báo bỏ trốn thì không được chấp nhận kê khai để tính khấu trừ thuế GTGT hoặc hoàn thuế GTGT và không được tính vào chi phí hợp lý.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty liên doanh dược phẩm MEBIPHAR-AUSTRAPHARM và Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh được biết, thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy định pháp luật về thuế và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và hướng dẫn tại công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC (BTC);
- Các Vụ: PC, CS, TTr;
- Lưu: VT, KK(2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

